

Số: 555/2020/QĐST-HNGĐ

Bến Cát, ngày 23 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 989/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Thanh H, sinh năm 1984; trú tại: Số 373, tổ 11, khu phố 2, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương;

- Bị đơn: Bà Hoàng Mai Thị H1, sinh năm 1993; trú tại: Số 373, tổ 11, khu phố 2, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Đặng Thanh H và bà Hoàng Mai Thị H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Đặng Thanh H và bà Hoàng Mai Thị H1 đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao con chung là cháu Đặng Thanh H2, sinh ngày 20/4/2017 cho bà Hoàng Mai Thị H1 được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ông Đặng Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H2 mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày Quyết định giải quyết vụ án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ông H và bà H1 đều có quyền, nghĩa vụ với con chung. Ông H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở ông H thực hiện quyền này.

Khi cần thiết, một hoặc hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Ông Đặng Thanh H có nghĩa vụ nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ, được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0048384 ngày 05/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- UBND phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Sô

